

THÍCH ĐẠO THỊNH*

SỰ VẬN DỤNG TINH THẦN “PHỤNG ĐẠO, YÊU NƯỚC, HỘ QUỐC, AN DÂN” CỦA ĐỘI NGŨ TĂNG, NI VÀ PHẬT TỬ THỜI LÝ, TRẦN VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI HIỆN NAY

Tóm tắt: Thời Lý, Trần, Phật giáo phát triển cực thịnh với tư tưởng nổi bật là tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của đội ngũ tăng, ni, Phật tử. Các tăng, ni, Phật tử với tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí ngoan cường, nỗ lực củng cố khối đại đoàn kết dân tộc để giành độc lập từ các thế lực xâm lược phương Bắc. Việc vận dụng tinh thần truyền thống “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần góp phần thực hiện tốt phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong quá trình hội nhập hiện nay là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với đất nước, dân tộc và Phật giáo.

Từ khóa: Phật giáo, thời Lý, Trần, “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân”, phương châm hành đạo

Dẫn nhập

Là quốc gia có vị trí địa lý kinh tế - chính trị đặc biệt, Việt Nam luôn phải đấu tranh chống nhiều kẻ xâm lược hùng mạnh để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình. Dựng nước và giữ nước trở thành yêu cầu cấp bách trong mọi giai đoạn lịch sử phát triển đất nước. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước ấy, Phật giáo - một học thuyết về giải thoát, vừa hình thành sự lương thiện cho con người, vừa hướng con người đến tinh thần *tứ ân*, có ơn với Tổ quốc - đã gắn bó,

* Thượng tọa, Ủy viên Hội đồng Trị sự, Phó trưởng Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ngày nhận bài: 28/1/2024; Ngày biên tập: 15/2/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024.

đồng hành như một thành tố không thể chia cắt trong đời sống của cộng đồng người Việt.

Thời Lý, Trần là giai đoạn phát triển đỉnh cao của Phật giáo Việt Nam. Nhiều chùa chiền được xây dựng khắp nơi, trở thành không gian thiêng trong đời sống văn hóa tinh thần xã hội. Nhờ có sự ủng hộ của triều đình, vị trí của Phật giáo ngày càng được củng cố vị trí và tầm ảnh hưởng trong đời sống xã hội. Với tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của đội ngũ tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần, Phật giáo đã sát cánh cùng triều đại Lý, Trần đạt được nhiều thành tựu vang dội trong xây dựng củng cố, phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Tinh thần đó được tiếp tục phát huy trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay, giúp thực hiện có hiệu quả phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Nghiên cứu về vấn đề này đã có các tác phẩm đi trước bàn đến như: bài viết *Tăng ban trong bộ máy nhà nước thời Lý, Trần* của Nguyễn Khắc Thuần (2015); *Vai trò và ảnh hưởng của Phật giáo triều Lý đối với văn hóa Đại Việt giai đoạn 1010-1225* của tác giả Thích Nữ Chơn Ngọc, Tạp chí Nghiên cứu Phật học (2021); bài viết *Tổ chức “Giáo hội Tăng chúng - Chùa chiền” thời Lý, Trần* của tác giả Thích Nữ Huệ Nhật trên Tạp chí Nghiên cứu Phật học (2022),... Bằng phương pháp phân tích - tổng hợp, phân tích tài liệu thứ cấp, bài viết trình bày tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của đội ngũ tăng, ni và Phật tử thời Lý, Trần và sự vận dụng vào thực hiện hiệu quả phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

1. Tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần

Với tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân”, các tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần có nhiều đóng góp quan trọng, ghi dấu ấn trong thành lập và kiến thiết sự hình thành quốc gia. Thời Lý, Trần, từ vua cho đến thần dân đều đồng lòng, đồng chí, cùng chung niềm tin giải phóng dân tộc, mang lại hạnh phúc, ấm no cho toàn dân. Hầu hết người dân đều là Phật tử, được giác ngộ giáo lý nhà Phật, yêu mến tự do, hòa bình.

Một là, các tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần thể hiện rõ tinh thần yêu nước sâu sắc, hỗ trợ, cố vấn cho triều đình các vấn đề chính trị - xã hội.

Các vị vua, quan thời Lý, Trần rất sùng đạo Phật, trong đó phải kể đến các vua Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Trần Anh Tông. Có những vị vua là thiền sư, có vị xuất gia. Chùa trở thành ngôi trường dạy học cho đông đảo học trò, bao gồm cả người xuất gia lẫn tu tại gia. Vị vua đầu tiên khởi đầu nhà Lý là vua Lý Thái Tổ (974-1028) - một người thông minh, văn võ song toàn. Ngài vốn là một Phật tử được nuôi dạy từ nhỏ trong nhà chùa bởi những vị sư hàng đầu của đất nước lúc bấy giờ, trong đó phải kể đến nhà sư Vạn Hạnh (??-1018). Ngay từ nhỏ, Lý Công Uẩn đã bộc lộ tố chất đặc biệt, được sư Vạn Hạnh hết lời khen ngợi: “Không phải là người thường. Sau này lớn lên, tất có thể giải quyết được mọi việc khó khăn, làm chúa trong thiên hạ” [Đình Văn Viễn, 2010].

Thời kỳ Lý, Trần, với sự vận dụng tư tưởng Phật giáo để trị nước, an dân, các vị vua ở cả hai triều đại thường chọn một vị sư có tài năng, đức độ làm Quốc sư. Quốc sư lo việc cố vấn về đạo đức, lối sống và tâm linh trước hết là cho triều đình, sau là thầy về đạo cho cả nước. Trong *Bài tựa sách Thiên tông chỉ nam*, Trần Thái Tông đã viết: “Các phương tiện để giải mê, các đường lối để soi rõ lẽ sống, chết, chính là đại giác của Đức Phật, còn giữ cái cân để làm mực cho hậu thế, nêu khuôn phép cho tương lai...” [Trần Văn Giàu, 1973: 475]. Các vị tăng, ni còn giỏi về y thuật, có thể cầu mưa, cầu tạnh cho dân chúng. Sư Vạn Hạnh cũng chính là một trong những vị tăng quan đầu tiên tạo dựng và thúc đẩy sự tồn tại, phát triển của triều đại nhà Lý, được vua phong là Quốc sư. Tài năng và phẩm hạnh của thiền sư Vạn Hạnh được vua Lý Nhân Tông sau này ghi nhận:

“Vạn Hạnh dung tam tế
 Chơn phù cổ sấm cơ (ky)
 Hương quan danh Cổ Pháp
 Trụ tích trấn vương kỳ”.
Vạn Hạnh thông ba cõi

Thật hợp lời sấm xưa

Quê nhà tên Cổ Pháp

Dựng gậy, vưng kinh vua

(Hòa thượng Thích Thanh Từ dịch)

Thiền sư Vạn Hạnh tuyệt vời

Sấm xưa ấn định cơ trời hiển uy

Danh thơm Cổ Pháp diệu kỳ

Dựng cờ trần tích vua thì phúc ân.

(Thơ Trần Quê Hương) [Giác Toàn, 2013].

Vua Lý Thái Tổ khi lên ngôi, bên cạnh việc phân ra Văn ban, Võ ban, Thái giám ban còn lập ra Tăng ban là cơ quan giúp việc cho vua trông coi các hoạt động tâm linh, chịu trách nhiệm truyền giảng kinh sách trong triều đình. Ngoài vua Lý Thái Tổ, các vị vua kế tiếp triều Lý như Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông vẫn mộ Phật giáo, tạo điều kiện để Phật giáo phát triển rộng khắp cả nước. Vua Lý Thái Tông là một vị Tổ thuộc thế hệ thứ bảy phái Thiền Vô Ngôn Thông. Vua Lý Thánh Tông là Tổ thứ hai Thiền phái Thảo Đường.

Thiền sư Viên Thông đã từ chối làm chức quan Tăng đạo trong triều, nhưng chấp nhận lời kêu gọi của vua vào triều làm pháp sư thuyết giảng kinh pháp cho vua quan nghe về giáo lý Đức Phật. Sư Viên Thông từng nói: “Thiên hạ ví như món đồ dùng, đặt vào chỗ yên thì yên, đặt vào chỗ nguy thì nguy, chỉ ở đức vua thực hành khác nhau đó thôi. Đức hiếu sinh của vua nhuần thấm đến nhân dân thì nhân dân yêu vua như cha mẹ, tôn vua như mặt trời, mặt trăng, thế tức đặt bệ hạ vào chỗ yên vậy” [Giác Toàn, 2013].

Thời vua Lý Cao Tông (1176-1210) có thiền sư Nguyễn Thường giữ chức tăng phó. Thấy vua mãi mê rong chơi, say mê thanh sắc, thích xây dựng nhiều cung điện nguy nga, lộng lẫy, vị thiền sư đã viết thư để nhắc vua về chăm lo việc nước nhà: “Tôi nghe, bài tựa Kinh Thi có nói: Âm nhạc của nước loạn nghe ai oán vì giận chính sự nước ấy sai trái. Âm nhạc của nước ấy nghe bi thảm vì xót dân nước ấy khôn cùng. Nay chúa thượng rong chơi vô độ, chính giáo sai lìa, dân

chúng buồn khổ. Đến nay càng tệ. Thế mà ngày ngày lại nghe âm nhạc ai oán, đó chẳng phải là điềm nước mất, nước loạn hay sao?" [Giác Toàn, 2013].

Thời Lý, Trần, ni giới đã có vị trí khá quan trọng, trong đó phải kể đến Ni sư Diệu Nhân (1041-1113). Vị ni sư này đã tu hành đắc đạo, là người nữ đầu tiên ở Việt Nam được tôn vinh là Tổ sư thiền. Cùng với Nguyên Phi Ý Lan, Ni sư Diệu Nhân là những vị Ni - Nữ Phật tử nổi tiếng đóng góp công sức làm nên sự phát triển rực rỡ của Phật giáo Việt Nam.

Bước sang thời Trần, nối tiếp truyền thống dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ... trực tiếp lãnh đạo nhân dân hòa hợp, đoàn kết ba lần đánh thắng giặc ngoại xâm Nguyên - Mông.

Hai là, khi đất nước độc lập, hòa bình, tinh thần "Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân" hướng người dân tới những điều thiện và tiếp tục làm sáng tỏ đạo pháp.

Vua Trần Thái Tông cũng là một thiền sư luôn tìm cách dẫn dắt mọi người tu Phật và có nhiều đóng góp cho lý luận Thiền học. Trần Nhân Tông, vị Tổ thứ nhất của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử là người có công xây dựng Giáo hội Phật giáo thống nhất trong cả nước. Trần Nhân Tông tu ở Yên Tử và đi nhiều nơi để giảng đạo. Vị Tổ thứ hai của Phật giáo Trúc Lâm được Trần Nhân Tông kèm cặp, rèn dạy. Buổi lễ trao truyền pháp y cho Ngài Pháp Loa diễn ra một cách trọng thể trước sự chứng kiến của vua Anh Tông, các quan lại và đông đảo tăng chúng. Tư tưởng và hành động sùng đạo Phật của các vị lãnh đạo đất nước, đội ngũ tăng, ni đã lan rộng tới Phật tử và nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách phát triển Phật giáo, tác động tích cực tới việc giải quyết các vấn đề xã hội, đến đạo đức xã hội.

Ba là, đội ngũ tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần có vai trò không nhỏ trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thời kỳ Lý, Trần, chùa chiền được xây dựng nhiều, không chỉ triều đình cho phép được xây dựng chùa mà dân chúng, Phật tử tín mộ Phật giáo cũng chủ động xây cất chùa. Phần lớn những ngôi chùa nhỏ được dựng lên xung quanh làng đều của Phật tử tạo dựng và chăm nom.

Chùa với cơ sở vật chất lớn, bao gồm tài sản và nhất là ruộng đất. Ruộng đất nhà chùa có được là do nhiều nguồn, như:

Nguồn ruộng đất chủ yếu là do nhà nước cấp. *Bia Đệ nhị đại tổ trung tu sự tích ký* ghi nhận: "... Trần Nhân Tông bảo Anh Tông đem 100 mẫu ruộng ở hương Đội Gia cùng canh phu (người này) đổi cho các sư" [Phạm Thị Hằng, 2014].

Nguồn ruộng đất do được trích một phần từ ruộng công làng xã. Bia chùa Hương Nghiêm ghi: "Năm 1091, Thái úy Lý Công trùng tu chùa bằng cách "mua ruộng đất, dựng bia đá và chia ruộng cho giáp binh từ trên đi xuống đến đằm A Lôi, chia đằm làm hai phần cho giáp Bồi Lý một nửa, cho giáp Viêm Đằm một nửa" [Phạm Thị Hằng, 2014]. Thời Lý ghi nhận trường hợp chùa Sùng Thiện Diên Linh (tức chùa Đọi ở Hà Nam) được cấp quyền sở hữu ruộng đất. Một đoạn bia chùa Sùng Thiện Diên Linh ghi: "Hoàng Việt Lý triều đệ tứ đế, Hoàng tử Phù Thánh Linh Nhân thái hậu cúng ruộng một khu liền nhau 72 mẫu ở xứ Mản Để thuộc hai xã Cẩm Trục và Thu Lãng huyện Cẩm Giàng, phủ Thượng Hồng, Đông cận Đường Tiên, Tây cận Đường Bàn, Nam cận ruộng dân (dân điền), Bắc cận Phan Côn để làm ruộng hương đèn vĩnh viễn muôn đời. Trong hai xã, lục đình, thập phương... nếu sau này có người nào lấy ruộng Tam bảo để dùng vào việc riêng thì nguyện hoàng thiên mười tám vị long thần chu diệt. Ruộng này cúng vào Tam bảo, đã có khai xin được miễn tô thuế."

Ngày 6 tháng 7 năm Tân Sửu Thiên Phù Duệ Vũ thứ 2 (1121)" [Phạm Thị Tâm, Hà Văn Tấn, 2016].

Nguồn ruộng đất do các quan lại, vương hầu, công chúa, nhà giàu cúng tiến, trích từ ruộng đất điền trang, thái ấp và ruộng tư của các cá nhân để cúng tiến cho chùa. Thời vua Lý Cao Tông, trong bài bia chùa Báo Ân ở xã Tháp Miếu, huyện Yên Lãng, Vĩnh Phúc lập năm Trị Bình Long Ứng thứ 5 (1209) có đoạn chép số ruộng của chùa như sau: "Phan Thượng 30 mẫu, Phan Hạ 30 mẫu, Tửu Bi 20 mẫu và Đồng Hàn 30 mẫu... Đồng Trụ 8 mẫu, Đường Sơn 5 mẫu, Đồng Nhe 3 mẫu, các nơi đó cộng 126 mẫu... Số ruộng đó là do Nguyễn công bỏ hơn một nghìn quan tiền mua được hơn một trăm mẫu để cúng vào việc chùa..." [Phạm Thị Tâm, Hà Văn Tấn, 2016].

Thời Trần ghi nhận những địa chủ lớn cúng dường ruộng đất cho nhà chùa “Nguyễn Trường Lễ, người đã cúng 75 mẫu ruộng năm 1317 cho chùa Quỳnh Lâm như Hoa Lưu cư sĩ họ Vũ, người đã cúng 20 mẫu ruộng ở trang Hoa Lưu năm 1318 cho chùa Quỳnh Lâm” [Phạm Thị Tâm, Hà Văn Tấn, 2016].

Thời Lý, Trần, do các chùa sở hữu lượng lớn ruộng đất dẫn đến việc đội ngũ sư tăng của chùa ngoài thời gian dành cho Phật pháp cũng phải tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp và hướng dẫn việc sản xuất nông nghiệp cho các Tam bảo nô.

Nhiều lần, các vị vua Lý, Trần xuống chiếu cấp tiền, bạc, thợ và nông nô giúp việc cho nhà chùa. Triều đình và nhiều Phật tử giàu có thời Lý, Trần thường cúng dường của cải cho nhà chùa để các tăng, ni bố thí cho dân nghèo và công đức, cứu trợ xã hội. Thời kỳ này, cửa chùa trở thành nơi cư mang những người nghèo, những người gặp hoạn nạn. Tài sản của chùa hầu hết để cứu giúp người dân những lúc khó khăn, mất mùa.

Bốn là, đội ngũ tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần sáng tác văn chương, nghệ thuật dân tộc chịu ảnh hưởng triết học Phật giáo.

Có thể kể đến các bài thơ, bài kệ mang đậm dấu ấn Phật học, như: *Hữu không* của Đạo Hạnh, *Nguyên hòa*, *Thủy chung* của Khuông Việt, *Thủy hỏa* của Huệ Sinh, *Tâm không* của Viên Chiếu, bài kệ *Thị tịch* của Ni sư Diệu Nhân, *Khóa Hư Lục* của Trần Thái Tông.

Thời đại Lý, Trần, Phật giáo đã dần hun đúc nên đội ngũ tăng, ni, Phật tử được tôi luyện, vừa giữ nét tinh hoa tư tưởng đạo pháp vừa giữ tư tưởng dân tộc. Họ đã tiếp nhận tinh hoa tư tưởng của Phật giáo rồi chuyển hóa thành nền tảng tư tưởng Phật giáo Việt Nam. Tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của đội ngũ tăng, ni, Phật tử đã nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc, mở mang bờ cõi, làm nên những trang sử vàng son gần 400 năm dưới hai triều đại Lý, Trần.

2. Tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của đội ngũ tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần với phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Năm 1981, sau khi thống nhất chín hệ phái Phật giáo ở ba miền đất nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập trên cơ sở kế thừa tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” trong lịch sử Phật giáo, nhất là trong đội ngũ tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần để thực hiện phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Tinh thần này được thể hiện trong Điều 7, Chương II Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam: “Hoàng dương Phật pháp, phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, phục vụ dân tộc, góp phần xây dựng hòa bình, an lạc cho thế giới” [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2023].

Những đóng góp của đội ngũ tăng, ni, Phật tử Lý, Trần về truyền thống “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” trong lịch sử dân tộc đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam ghi nhận với nhiều ngôi chùa trở thành di tích lịch sử cấp quốc gia. Hàng trăm ngôi chùa, tự viện được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, thành. Nhiều con đường mang tên các vị cao tăng đã có nhiều đóng góp nổi bật cho đất nước như: thiền sư Vạn Hạnh, thiền sư Khuông Việt, thiền sư Nguyễn Minh Không,...

Tính đến cuối nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII, Giáo hội Phật giáo Việt Nam quản lý gần 58.000 tăng, ni; hơn 18.500 tự viện, với hơn 50 triệu Phật tử và những người yêu mến Phật giáo ở trong và ngoài nước [Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, 2022]. Đội ngũ đông đảo tăng, ni, Phật tử đã phát huy tinh thần yêu nước của tăng, ni, Phật tử thời Lý, Trần trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể:

Thứ nhất, đội ngũ tăng, ni trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Phật tử luôn đi đầu gương mẫu phát huy tinh thần đoàn kết, cùng nhân dân bảo vệ và xây dựng đất nước phát triển, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kiên trì phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam là đại diện duy nhất cho tăng, ni, Phật tử Việt Nam ở trong và ngoài nước với nhiều hoạt động Phật sự tham gia tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường. Đội ngũ tăng, ni, Phật tử không ngừng được củng cố về số lượng và chất lượng. Kể từ khi thành lập đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã phát huy truyền thống tốt đẹp về “Phụng đạo,

yêu nước, hộ quốc, an dân” thời Lý, Trần, đoàn kết tăng, ni, Phật tử luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiều hoạt động “lợi đạo ích đời”. Các tăng, ni trụ trì các cơ sở tự viện thường xuyên lồng ghép tuyên truyền, vận động Phật tử và quần chúng nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Thứ hai, đội ngũ tăng, ni, Phật tử tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Đội ngũ tăng, ni, Phật tử tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, như: phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau” và các cuộc vận động, như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... Các tăng, ni, Phật tử tích cực vận động quần chúng Nhân dân tham gia phong trào thi đua sản xuất giỏi, mở nhiều hoạt động dạy nghề miễn phí, tổ chức các trường hướng nghiệp dạy nghề và giới thiệu việc làm, giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp trong xã hội...

Thứ ba, đội ngũ tăng, ni, Phật tử thường xuyên đổi mới, sáng tạo tích cực hưởng ứng, tham gia hoạt động Phật sự góp phần ích nước, lợi dân, lợi đạo

Các tăng, ni, Phật tử ở Việt Nam đã có nhiều đóng góp thiết thực trong giữ gìn an ninh trật tự; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, như: xây nhà Đại đoàn kết và tình nghĩa, tặng quà cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương, bệnh binh có hoàn cảnh khó khăn; xây lớp học tình thương, trường mẫu giáo, ủng hộ đồng bào vùng núi cao, vùng thiên tai lũ lụt, tặng hàng ngàn thẻ bảo hiểm y tế, xây hàng trăm cây cầu bê tông, trợ cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí, tổ chức các bếp ăn từ thiện, bữa cơm yêu thương.... “Trong 5 năm 2017 - 2022 hoạt động thiện nguyện phục vụ cộng đồng với số tiền lên đến 7.133.000.281.000 VND (Bảy ngàn một trăm ba mươi ba tỷ, hai trăm tám mươi một ngàn đồng)” [Minh Trang, 2022].

Những hoạt động Phật sự mang đậm tinh thần nhân văn của các tăng, ni, Phật tử là sự tiếp nối truyền thống “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” thời kỳ Lý, Trần, góp phần thực hiện phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, góp phần khơi dậy tình cảm tương thân tương ái, trách nhiệm đoàn kết trong toàn dân tộc.

Thứ tư, đội ngũ tăng, ni, Phật tử góp phần phát triển du lịch văn hóa tâm linh tại các cơ sở thờ tự, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh

Khi đời sống vật chất ngày càng được nâng cao, nhu cầu về đời sống tinh thần, về tâm linh càng nở rộ để giúp con người thoát khỏi nỗi khổ đau, oán hận, sân si để kiến tạo lòng nhân ái, từ bi, hạnh phúc, an yên hơn. Du lịch tâm linh ở Việt Nam, trong đó có những lễ hội lớn mang tầm quốc gia diễn ra ở các danh thắng Phật tích nổi tiếng, gắn với những vị tăng, ni, Phật tử nổi tiếng thời Lý, Trần, như: chùa Một Cột (Hà Nội), chùa Bái Đính (Ninh Bình), chùa Đồng Yên Tử (Quảng Ninh)...

Thứ năm, phát huy vai trò của đội ngũ tăng, ni, Phật tử trong bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của Phật giáo, như: văn thơ, âm nhạc, hội họa, các công trình kiến trúc và điêu khắc, lễ hội

Ngày nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có hàng ngàn tăng, ni, hàng triệu Phật tử được đào tạo đại học và sau đại học góp phần phát huy vai trò “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” trong thực hiện phương châm “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” đáp ứng yêu cầu thời đại mới. Đặc biệt, phát huy vai trò của tăng, ni, Phật tử trong bảo tồn, bảo vệ các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của Phật giáo trong phát triển bền vững xã hội.

Kết luận

Lịch sử Phật giáo Việt Nam thời Lý, Trần đã ghi nhận những đóng góp xứng đáng của đội ngũ tăng, ni, Phật tử theo truyền thống “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ, phát triển đất nước. Với đường hướng “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, đội ngũ tăng, ni, Phật tử Việt Nam luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất đóng góp cho

đạo Pháp và đóng góp vào sự phát triển của dân tộc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Dù trong bối cảnh diễn biến phức tạp của giai đoạn hiện nay, đội ngũ tăng, ni, Phật tử luôn nỗ lực tu trì, thực hành Phật pháp, trau dồi trí tuệ, giữ bản lĩnh tự tại trước mọi khó khăn, cám dỗ; phát huy hết khả năng của mình góp phần xây dựng, phát triển bền vững đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Thanh Điện (Tổng cb) (2021), *40 năm chặng đường lịch sử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2021)*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
2. Trần Văn Giàu (1973), *Sự phát triển tư tưởng Việt nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập I, “Ý thức hệ phong kiến và sự thất bại của nó trước nhiệm vụ lịch sử”, Nxb. KHXH, Hà Nội.
3. Phạm Thị Hằng (2014), *Ảnh hưởng của một số lĩnh vực đời sống xã hội đến sự phát triển Phật giáo thời Lý Trần*, <https://phatgiao.org.vn/anh-huong-cua-mot-so-linh-vuc-doi-song-xa-hoi-den-su-phat-trien-phat-giao-thoi-ly-tran-d16624.html> cập nhật ngày 22/12/2014.
4. Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên,... (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch, tập 2, Nxb. KHXH, Hà Nội.
5. Lâm Linh (2019), *Ni sư Diệu Nhân: Tổ Sư Ni tiêu biểu nhất của Phật giáo Việt Nam*, <https://phatgiao.org.vn/ni-su-dieu-nhan-to-su-ni-tieu-bieu-nhat-cua-phat-giao-viet-nam-d37519.html> cập nhật ngày 18/10/2019.
6. Thích Thiện Nhơn (2022), *Phật giáo Việt Nam đồng hành với sự phát triển của đất nước*, <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/dan-toc-ton-giao/phat-giao-viet-nam-dong-hanh-voi-su-phat-trien-cua-dat-nuoc-712302> cập nhật ngày 28/11/2022.
7. Phạm Thị Tâm - Hà Văn Tấn (2016), *Vài nhận xét về ruộng đất tư hữu ở Việt Nam thời Lý Trần*, trên <https://his.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/nguyen-anh-nhat-tran/vai-nhan-xet-ve-ruong-dat-tu-huu-o-viet-nam-thoi-ly-tran-5830.html>, cập nhật ngày 11/08/2023.
8. Tổng Trung Tín (1997), *Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thời Lý và thời Trần (thế kỷ XI - XIV)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Giác Toàn (2013), *Phật giáo Việt Nam với truyền thống hộ quốc an dân*, <https://daophatkhatsti.vn/phat-giao-cac-nganh/phat-giao-va-xa-hoi-hoc/phat-giao-viet-nam-voi-truyen-thong-ho-quoc-an-dan.html&page=1?yy=2029&mm=2> cập nhật ngày 03/06/2013.

10. Minh Trang (2022), *Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phet-giao-viet-nam-dong-hanh-cung-dan-toc-101712.htm> cập nhật ngày 23/11/2022
11. Đinh Văn Viễn (2010), *Lý Thái Tổ với Phật giáo*, <https://cand.com.vn/Tu-lieu-antg/Ly-Thai-To-voi-Phat-giao-i299580/> ngày 11/10/2010.
12. Viện Văn học (1977), *Thơ văn Lý - Trần*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

APPLICATION OF THE SPIRIT OF “SERVING RELIGION, PATRIOTISM, PROTECTION OF THE COUNTRY AND PEOPLE” OF MONKS, NUNS, AND BUDDHISTS DURING THE LY, TRAN DYNASTIES TO CURRENT SOCIAL LIFE

Thích Đạo Thỉnh

*Executive Council, Central Buddhist Guidance Committee
Vietnam Buddhist Sangha*

Abstract: During the Ly - Tran dynasties, Buddhism flourished with the outstanding ideology of “Serving religion, patriotism, protecting the country, and people” of the monks, nuns, and Buddhists. With a patriotic spirit and will to strengthen national unity to gain independence from the northern invaders. Applying the traditional spirit of Buddhism during the Ly-Tran dynasties contributes to well implementation of the motto ‘Dharma- Nation- Socialism’ of the Vietnam Buddhist Sangha in the current integration process. It is an urgent requirement for the country, people, and Buddhism.

Keywords: Buddhism; Ly-Tran dynasties; Serving religion; patriotism; protecting country; protecting people; religious practice motto